Tỷ giá hối đoái & đồng tiền thanh toán ngoại thương

TS. Trần Quang Vũ

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

Tỷ giá hối đoái - Foreign Exchange

- Quy ước đơn vị tiền tệ
- Khái niệm & phương thức biểu thị tỷ giá
- Các loại tỷ giá thông dụng
- Phương pháp tính chéo tỷ giá
- Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá
- Tiền tệ thanh toán ngoại thương

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

1 Quy ước đơn vị tiền tệ

International Organization for Standardization
ISO
9001

VND

Tên quốc gia — Tên đồng tiền

BZR Brazilian Real

SEK Swedish Krona

ZAR South Africa Rand

HKD Hong Kong Dollar

USD United State Dollar

EUR Euro

GBP Great British Pound

JPY Japanese Yen

CHF Swiss Franc

AUD Australian Dollar

CAD Canadian Dollar

CNY China Yuan (RenMinBi)

NZD New Zealand Dollar

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

2 Khái niệm & phương thức biểu thị tỷ giá

Tỷ giá hối đoái là quan hệ so sánh giữa hai loại tiền tệ với nhau. Nói cách khác, là giá của một đơn vị tiền tệ nước này so với một lượng tiền tệ nước kia.

1 USD = 25.500 VND

Đồng tiền yết giá
(Biểu thị giá trị qua một đồng tiền khác)

Đồng tiền định giá
(Đồng tiền dùng để xác định giá trị của đồng tiền khác)

1 EUR = 27.100 VND

1 GBP = 32.300 VND

1 JPY = 167 VND

1 AUD = 16.700 VND

1 CAD = 18.430 VND

1 CHF = 29.020 VND

1 HKD = 3.319 VND

1 CNY = 3.565 VND

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

2 Khái niệm & phương thức biểu thị tỷ giá

Phương pháp yết giá

Yết giá trực tiếp
Direct quotation

Ngoại tệ sv nội tệ

VND Vietnam Dong

JPY Japanese Yen

CHF Swiss Franc

Phương pháp kết hợp
Ngoại tệ & nội tệ

USD
EUR

Yết giá gián tiếp
Indirect quotation

Nội tệ sv ngoại tệ

GBP Great British Pound

AUD Australian Dollar

NZD New Zealand Dollar

1 USD = 25.500 VND

Ngoại tệ *Nội tệ*

1 GBP = 1,25 USD

Nội tệ *Ngoại tệ*

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

3 Các loại tỷ giá thông dụng

Các loại tỷ giá

Căn cứ phương thức quản lý ngoại tệ

- Tỷ giá chính thức
- Tỷ giá kinh doanh
  - Tỷ giá mua
    - Tiền mặt
    - Chuyển khoản
  - Tỷ giá bán
    - Chuyển khoản
- Tỷ giá tự do

Thời điểm công bố tỷ giá

- Tỷ giá mở cửa

- Tỷ giá đóng cửa

Căn cứ cách xác định tỷ giá

- Tỷ giá thực
- Tỷ giá danh nghĩa

$$\text{Tỷ giá thực} = \text{Tỷ giá danh nghĩa} \times \frac{\text{Chỉ số giá nước ngoài}}{\text{Chỉ số giá trong nước}}$$

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

3a Tỷ giá thực sv tỷ giá danh nghĩa

$$\text{Tỷ giá thực} = \text{Tỷ giá danh nghĩa} \times \frac{\text{Chỉ số giá nước ngoài}}{\text{Chỉ số giá trong nước}}$$

Phương pháp ngang bằng sức mua

60.000 VND

<=> 10.000 VND

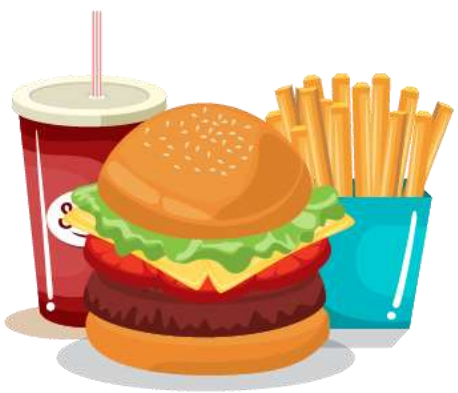

6 USD

= 1 USD

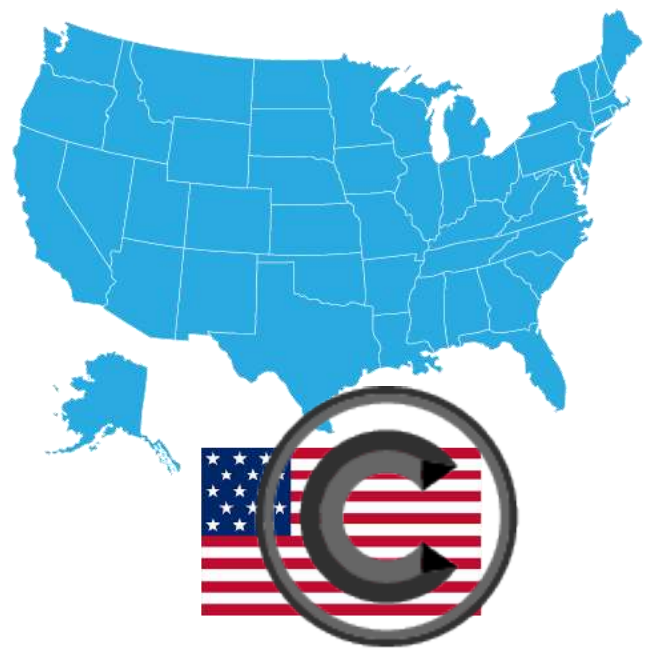

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

3 Các loại tỷ giá thông dụng

	Tỷ giá mua	Tỷ giá bán	Rút gọn
1 USD =	25.500 VND	25.600 VND	25.500/600 VND
1 EUR =	27.100 VND	27.300 VND	27.100/300 VND
1 GBP =	32.300 VND	32.350 VND	32.300/50 VND
1 JPY =	167 VND	197 VND	167/97 VND
1 AUD =	16.700 VND	16.780 VND	16.700/80 VND

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

4 Phương pháp tính chéo tỷ giá

Tại sao phải sử dụng phương pháp tính chéo tỷ giá?

1 USD = 0,95 EUR

= 0,79 GBP

= 154,71 JPY

= 1,53 AUD

= 1,39 CAD

= 0,89 CHF

= 7,78 HKD

= 7,24 CNY

1 GBP = ? JPY

1 CHF = ? HKD

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

4 Phương pháp tính chéo tỷ giá

1 GBP = ? JPY

1 USD = 0,79 GBP

1 USD = 154,71 JPY

⇒ 0,79 GBP = 154,71 JPY

⇒ $1\ GBP = \frac{154,71}{0,79}\ JPY$

$= 195,83\ JPY$

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

4 Phương pháp tính chéo tỷ giá

1 CHF = ? HKD

1 USD = 0,89 CHF

1 USD = 7,78 HKD

⇒ 0,89 CHF = 7,78 HKD

⇒ $1\ CHF = \frac{7,78}{0,89}\ HKD$

$= 8,74\ HKD$

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

4a Ví dụ phương pháp tính chéo tỷ giá

Công ty XNK Minh Tân xuất khẩu hàng hóa cho Công ty Machinary Santak và thu về được 1,5 triệu EUR.
Doanh nghiệp muốn đổi số tiền này ra đôla Úc (AUD) để trả tiền nhập khẩu hàng hóa cho một lô hàng khác từ Úc.
Ngân hàng sẽ trả cho Công ty XNK Minh Tân bao nhiêu đôla Úc (AUD), biết tỷ giá hối đoái được công bố là:

1 USD = 0,9850/80 AUD

1 USD = 0,7310/30 EUR

1,5 triệu EUR ⟫ AUD = ?

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

4a Ví dụ phương pháp tính chéo tỷ giá

Bán EUR
Thu USD

Thu EUR
Bán USD

Cặp tỷ giá:

1 USD = 0,7310/30 EUR

Ngân hàng bán USD » 1 USD = 0,7330 EUR

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

4a Ví dụ phương pháp tính chéo tỷ giá

Bán USD
Thu AUD

Mua USD
Bán AUD

Cặp tỷ giá:

1 USD = 0,9850/80 AUD

Ngân hàng bán USD 1 USD = 0,9850 AUD

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

4a Ví dụ phương pháp tính chéo tỷ giá

1,5 triệu EUR ⋙ AUD = ?

1 USD = 0,7330 EUR

1 USD = 0,9850 AUD

<=> 0,7330 EUR = 0,9850 AUD

$$<=> 1\ EUR = \frac{0,9850}{0,7330}\ AUD$$

<=> 1 EUR = 1,343 AUD

1,5 triệu EUR = 1,5 x 1,343 = 2,01 triệu AUD

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

5 Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

5 Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá

Sức mạnh của đồng nội tệ

VND

Đồng tiền lên giá

10.000

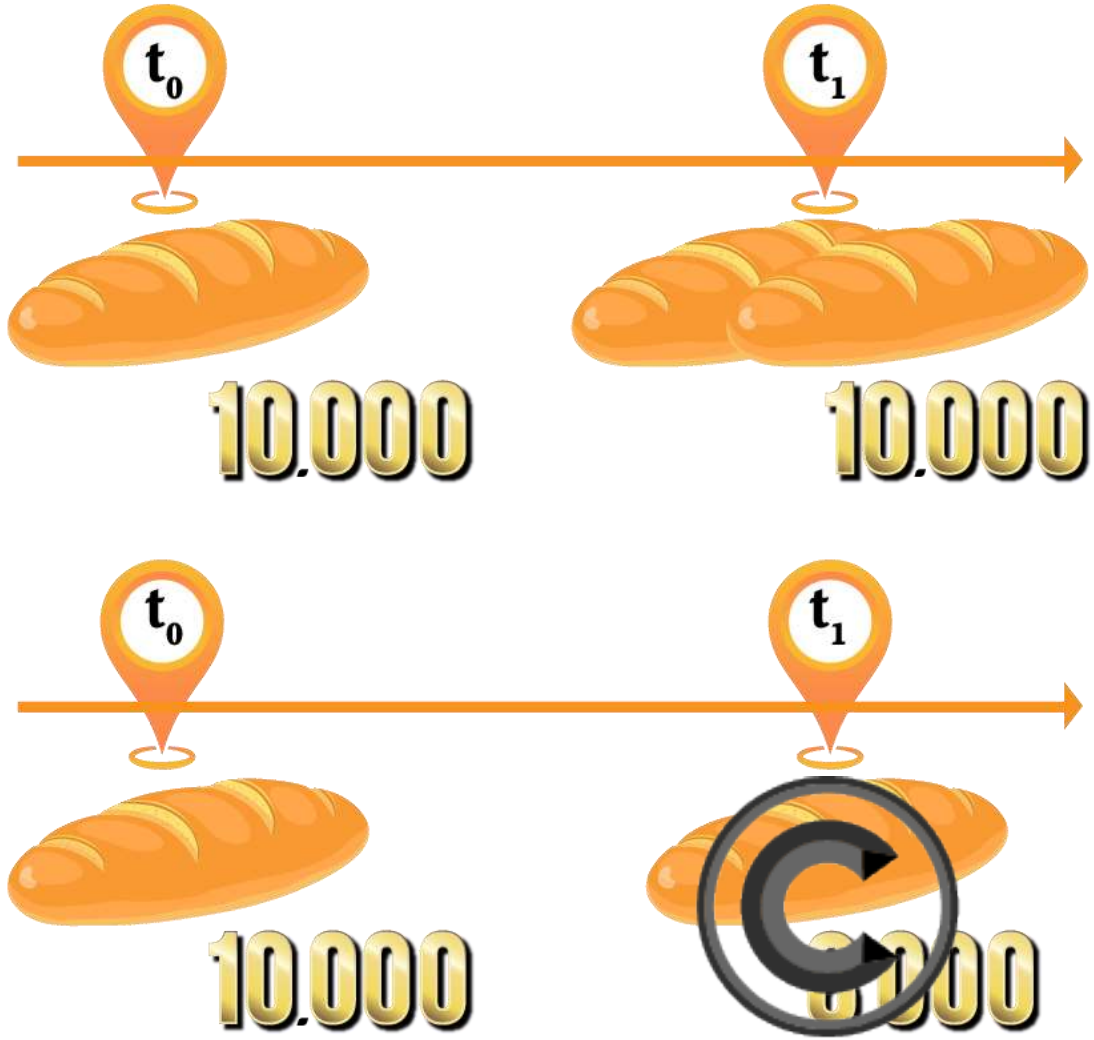

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

5 Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá

Sức mạnh của đồng nội tệ

VND

Đồng tiền giảm giá

10.000

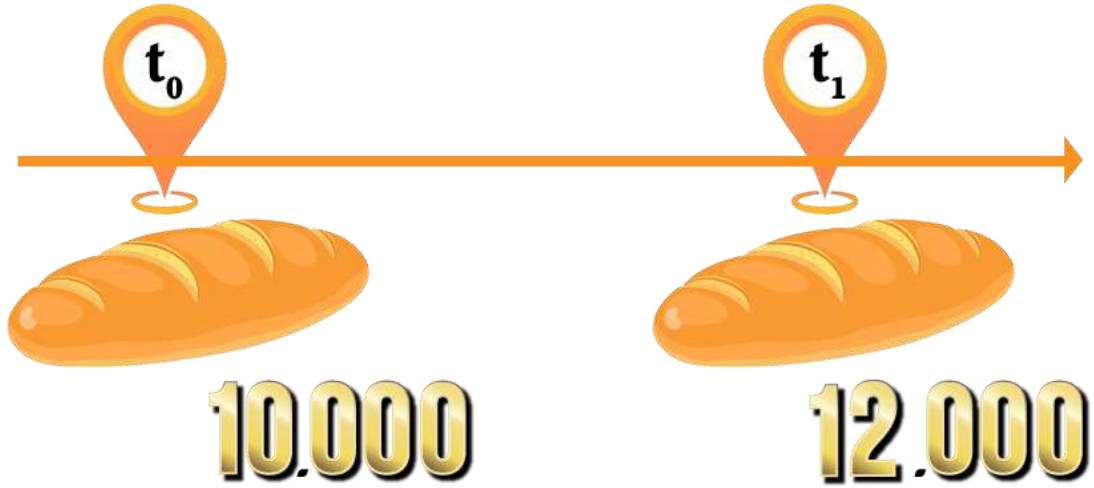

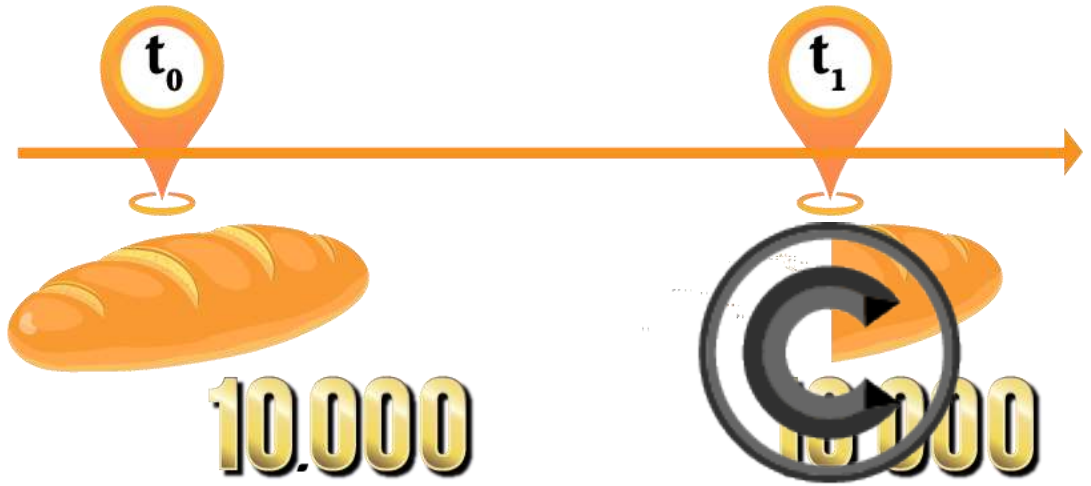

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

5 Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá

Lãi suất

- **Tăng** ⟹ Đồng tiền lên giá ⟹ Tỷ giá GIẢM
- **Giảm** ⟹ Đồng tiền xuống giá ⟹ Tỷ giá TĂNG

Quy luật cung - cầu

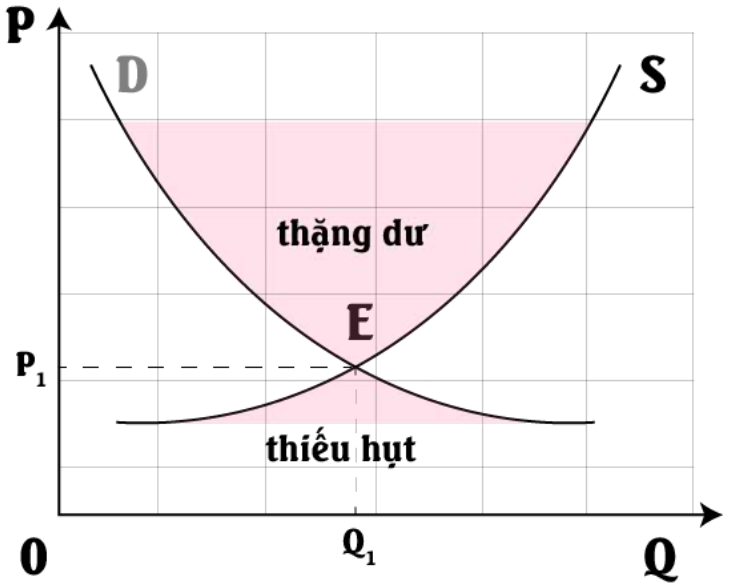

Khối lượng tiền (cung tiền)

$$\sum \text{TIỀN} = \sum \text{HÀNG}$$

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

5 Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá

Cán cân thương mại = Xuất khẩu − Nhập khẩu

- > 0: Thặng dư
- < 0: Thâm hụt

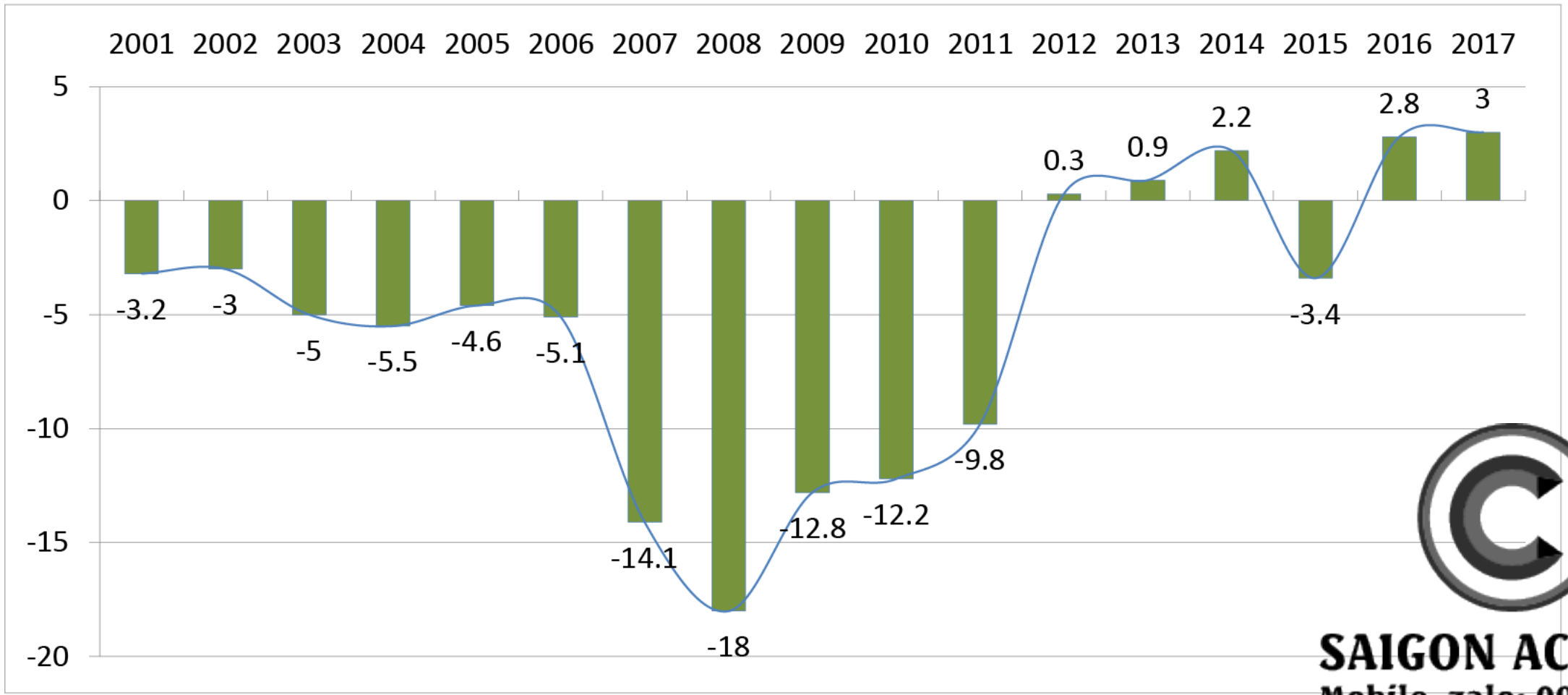

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

ĐĂNG KÝ HỌC ĐỂ
DOWNLOAD FULL BÀI GIẢNG
Mobile, zalo: 0913106015

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015

SAIGON ACADEMY
Mobile, zalo: 0913106015